TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày 02-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Thạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Đồng

2. Ông Nguyễn Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Hoàng T (T Nhóc), sinh năm 1997 tại ĐN. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã PĐ, huyện TP, tỉnh ĐN; chỗ ở: Ấp 3, xã PĐ, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quốc T2, sinh năm 1974 và bà Bông Sa M, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 31/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh ĐN xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 05/8/2017; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/01/2018 đến ngày 01/02/2018, tạm giam từ ngày 01/02/2018 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Đặng Văn T3, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 5, xã PĐ, huyện TP, tỉnh ĐN.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bông Sa M – sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 3, xã PĐ, huyện TP, tỉnh ĐN.

2. Anh Trần Gia Cát L – sinh năm 1995 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 4, xã PĐ, huyện TP, tỉnh ĐN.

3. Bà Nguyễn Hoàng Thy N – sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp TB, xã BM, huyện TB, ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Hoàng T là đối tượng nghiện ma túy, đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/01/2018, T điều khiển xe đạp (xe của gia đình bị cáo) đi từ nhà mình đến nhà anh Danh Trường G ở Ấp 5, xã PĐ, huyện TP, tỉnh ĐN để rủ G cùng đi mua ma túy về sử dụng, do không gặp được G nên T điều khiển xe đạp quay về nhà. Khi đi ngang qua khu vực đồng TC thuộc địa bàn Ấp 5, xã PĐ, T thấy 01 xe mô tô hiệu Dream Sirena do Trung Quốc sản xuất, biển số 60H8-0489 của anh Đặng Văn T3 dựng trên đường đê thủy lợi nhưng không có người trông coi, trên ổ khóa điện vẫn còn cắm chìa khoá thì nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên đem bán lấy tiền tiêu xài. T giấu xe đạp dưới đường đê, nổ máy xe mô tô chạy ra Quốc lộ 20 đi lên xã Phú Lâm, huyện TP, tỉnh ĐN tìm mua ma túy. Trên đường đi, T phát hiện trong hộp đồng hồ số của xe đã bị bể có để 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen của anh T3 nên T đã đem điện thoại này bán cho 01 người bán dạo tại chợ Phương L thuộc xã PL được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). T dùng số tiền này mua ma túy sử dụng, sau đó chạy xe mô tô quay về tìm nơi tiêu thụ thì bị bắt giữ tại khu vực chợ TC. Tại cơ quan công an, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển số 60H8-0489; 01 xe đạp hiệu Martin.

Tài sản thiệt hại: Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TP số 09/KL.HĐĐGTA ngày 26/01/2018 xác định: Xe mô tô biển số 60H8-0489 giá trị 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), điện thoại Mobistar màu đen giá trị 100.000 (Một trăm nghìn đồng), tổng giá trị là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Xe mô tô biển số 60H8-0489 và xe đạp hiệu Martin đã được Cơ quan điều tra công an huyện TP đã thu hồi, trả cho chủ sở hữu. Riêng điện thoại hiệu Mobistar màu đen, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng, hiện nay vẫn chưa thu hồi được.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 05/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN truy tố bị cáo Ngô Hoàng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt

bị cáo Ngô Hoàng T mức án từ 08 (Tám) đến 10 (Mười) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tội phạm của mình. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải. Bị cáo không tham gia tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

Anh Đặng Văn T3 trình bày: Ngày 23/01/2018, trong lúc đi làm đồng, anh để xe mô tô biển số 60H8-0489 trên đường đê thuộc Ấp 5, xã PĐ, huyện TP, tỉnh ĐN và 01 điện thoại hiệu Mobistar màu đen để trong hộp đồng hồ số của xe mô tô thì bị mất trộm. Anh đã nhận lại được xe mô tô, riêng điện thoại di động thì anh chưa nhận được. Anh đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TP. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị điện thoại là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Về hình phạt đối với bị cáo, anh đề nghị xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Ngô Hoàng T bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh ĐN xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 109/2016/HSST ngày 31/8/2016, chấp hành xong hình phạt chính ngày 05/8/2017, hiện bị cáo chưa được xóa án tích.

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/01/2018, tại Ấp 5, xã PĐ, huyện TP, tỉnh ĐN, T có hành vi lén lút lấy trộm của anh Đặng Văn T3 01 xe mô tô biển số 60H8-0489 nhãn hiệu Dream Sirena do Trung Quốc sản xuất và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen, tổng giá trị tài sản thiệt hại là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng

đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Như vậy, tuy giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000đ, nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nên hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và điều luật được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện tội phạm, thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện bị cáo đang bị bệnh về mắt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

[5.1] Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị điện thoại bị mất là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Do đây là tiền bị cáo có được do mua bán tài sản trộm cắp nên Hội đồng xét xử xém xét buộc bị cáo phải nộp 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc, cần cân nhắc lại cho phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Hoàng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hoàng T 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2018.

Về các biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Ngô Hoàng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo T, anh T3, anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bà M, bà N có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND tỉnh ĐN;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**